TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2019/HSST
Ngày:14/5/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Vũ Kim Ngọc**

2. Bà Đào Tuyết Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN TRUNG H; sinh năm 1989, tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Số: AA phố H, phường H, quận H, thành phố H; nơi cư trú: Số B ngách BBB ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Hữu H và bà: Trần Thị Thanh T; vợ: Nguyễn Thúy V, có hai con (lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án: 02 tiền án:

Tại bản án số 179/2011/ HSST ngày 30/6/2011, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng chữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 14/2/2011. Ra trại ngày 31/01/2013, xác minh nộp án phí ngày 15/6/2011 - *án tích đã được xóa theo nguyên tắc có lợi*;

Tại bản án số 15/2016/ HSST ngày 13/01/2016, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày phạm tội 21/8/2015), thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2015. Ra trại ngày 21/8/2017, nộp án phí ngày 21/4/2016 – *án tích chưa được xóa*;

Tiền sự: không; nhân thân: Lý lịch cá nhân Công an phường T cung cấp, tháng 7 năm 2018 H bị xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

Danh chỉ bản số 103 ngày 15/01/2019 lập tại Công an quận H

Hiện đang tạm giam trong vụ án khác tại Trạm giam số 1- Công an thành phố H;

(Có mặt)

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Hiền L; sinh năm: 1990: trú tại CC khu phố C, thị trấn phố L, huyện B, tỉnh L.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H1; sinh năm 1983, trú tại DDD/DDD phố N, quận H, thành phố H.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 11h ngày 28/10/2018, chị Đỗ Thị Hiền L đến Công an phường P trình báo về việc: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, chị L làm thủ tục trả phòng tại quầy lễ tân khách sạn AEE địa chỉ số EE phố P, quận H, thành phố H. Sau khi trả phòng phát hiện quên đồ nên chị L lên phòng lấy và có gửi lễ tân khách sạn là chị Nguyễn Thị Thu H chiếc điện thoại I. Lúc chị L quay xuống thì chiếc điện thoại đã mất.

Cơ quan công an đã rà soát Camera của khách sạn, Phát hiện người trộm cắp chiếc điện thoại của chị L là Trần Trung H - sinh năm; 1989; HKTT: AA phố H, phường H, quận H, thành phố H. Là khách thuê phòng ngày 27/10/2018 với Nguyễn Phương A (sinh năm 1997; HKTT: FF phố H, phường H, quận H, thành phố H) và Nguyễn Thu H2 (Sinh năm 2002; Tổ G, phường T, quận G, thành phố H).

Tang vật thu giữ: 01 USB chứa dữ liệu Clip vụ việc trộm cắp điện thoại.

Tạm giữ của Nguyễn Thu H2 và Nguyễn Phương A 01 xe máy nhãn hiệu, H.W KBS: xxxx-xxx.xx, 01 xe máy nhãn hiệu P.Z KBS: xxxx – xxx.xx.

Tại bản án luận định giá số 166 ngày 18/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H ngày 18/11/2018 kết luận: Chiếc điện thoại I màu đen (đã sử dụng) có giá trị: 10.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã triệu tập Trần Trung H lên làm việc nhưng H không có mặt tại nơi cứ trú. Ngày 01/11/2018, Trần Trung H trộm cắp tài sản tại quận Đ bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam. Tại cơ quan điều tra Trần Trung H khai nhận: Tối ngày 27/10/2018, H thuê phòng khách sạn AEE địa chỉ số EE phố P, quận H, thành phố H cùng Nguyễn

Phương A (sinh năm 1997; HKTT: FF phố H, phường H, quận H, thành phố H) và Nguyễn Thu H2 (Sinh năm 2002; Tổ G, phường T, quận G, thành phố H). Sáng hôm sau H2 và Phương A có việc nên gọi Taxi về trước. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/10/2018, H xuống lễ tân trả phòng, tại quầy lễ tân H thấy chị Đỗ Thị Hiền L (Sinh năm: 1990: trú tại CC khu phố C, thị trấn phố L, huyện B, tỉnh L) đang làm thủ tục trả phòng, chị L có để 01 chiếc điện thoại I màu đen trên mặt quầy nên nảy sinh ra ý định trộm cắp. Sau khi làm thủ tục xong chị L nhờ chị Nguyễn Thị Thu H1 (Sinh năm 1983, trú tại DDD/DDD phố N, quận H, thành phố H) là nhân viên lễ tân của khách sạn trông hộ chiếc điện thoại. Lợi dụng chị H1 không để ý H lấy chiếc điện thoại cho vào túi đeo chéo rồi bỏ đi. Sau khi lấy được chiếc điện thoại H bán chiếc điện thoại trên cho một người không rõ lai lịch được 3.000.000 đồng, số tiền này H đã ăn tiêu hết. Hiện chiếc điện thoại H trộm cắp của chị L không thu hồi được.

Chị Đỗ Thị Hiền L yêu cầu Trần Trung H bồi thường cho chị chiếc điện thoại di động I trị giá 10.800.000 đồng.

Qua quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Phương A, Nguyễn Thu H2 không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Trung H nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về 02 chiếc xe máy nhãn hiệu, H.W KBS: xxxx-xxx.xx, và chiếc xe máy nhãn hiệu P.Z KBS: xxxx-xxx.x, Phương A và H2 sử dụng xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu T (HKTT: FF phố H, phường H, quận H, thành phố H) là mẹ của Phương Anh) và chị Trần Thị H3 (HKTT: Tổ G, phường T, quận G, thành phố H) là mẹ của H2). Nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Thu T và chị Trần Thị H3. Chị T và chị H3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là chị Đỗ Thị Hiền L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu cáo phải bồi thường 10.800.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp không thu hồi được.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 55; điều 56; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Trung H từ 15 đến 18 tháng tù đến. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của bản án số

17/2019 ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 2 bản án từ 39 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của chị Đỗ Thị Hiền L chưa được thu hồi trả cho người bị hại do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L trị giá chiếc điện thoại là 10.800.000 đồng.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Do không có tiền ăn tiêu nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động thoại I màu đen trên mặt bàn lễ tân khách sạn do chị Nguyễn Thị Thu H1 là nhân viên lễ tân của khách sạn trông hộ cho chủ tài sản là chị Đỗ Thị Hiền L. Lợi dụng chị H1 không để ý H lấy chiếc điện thoại cho vào túi đeo chéo rồi bỏ đi. Sau khi lấy được chiếc điện thoại H bán chiếc điện thoại trên cho một người không rõ lai lịch được 3.000.000 đồng, số tiền này H đã ăn tiêu hết. Hiện chiếc điện thoại H trộm cắp của chị L không thu hồi được. Chiếc điện thoại có giá trị 10.800.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản nên đã lén

lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh, táo bạo, không những thế còn gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

Tại bản án số 179/2011/ HSST ngày 30/6/2011, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng chữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 14/2/2011. Ra trại ngày 31/01/2013, xác minh nộp án phí ngày 15/6/2011 - án tích đã được xóa theo nguyên tắc có lợi;

Tại bản án số 15/2016/ HSST ngày 13/01/2016, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày phạm tội 21/8/2015), thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2015. Ra trại ngày 21/8/2017, nộp án phí ngày 21/4/2016 – án tích chưa được xóa;

Tiền sự: Không; nhân thân: Lý lịch cá nhân Công an phường T cung cấp, tháng 7 năm 2018 Hiếu bị xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

Như vậy, nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo đã có 02 tiền án, tại bản án số 15/2016/ HSST ngày 13/01/2016, Tòa án nhân dân quận H xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm.

Đối với bản án số 17/2019/HSST ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2018. Tuy nhiên về thời hạn chấp hành hình phạt tù tại bản án số 17/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ tính thời hạn tù từ ngày đầu thú 01/11/2018, do vậy cần sửa lại cho đúng về thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/11/2018. Bản án của Tòa án nhân dân quận Đ xử đã có hiệu lực pháp luật, hiện bị cáo chưa thi hành án. Cần tổng hợp để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

Bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục song bị cáo không chịu tu sửa vẫn tiếp tục phạm tội lần này. Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, nhưng không thu hồi được để trả cho người bị hại là chị Đỗ Thị Hiền L. Chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.800.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là chị Đỗ Thị Hiền L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.800.000 đồng, xét yêu cầu của chị L là chính đáng nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Trung H** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 55; điều 56; điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Trung H 15 (*mười lăm*) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **24 (*hai mươi bốn*)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 17/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **39 (*ba mươi chín*)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2018.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đỗ Thị Hiền L số tiền 10.800.000 đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và lợi hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tạu điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Công an quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;*
- *UBND phường Hàng Bài, Q.Hoàn Kiếm, HN;*
- *Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*
- *Lưu: HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Bình